

BIÊN BẢN

Rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường năm 2021

A. MỞ ĐẦU

- Thời gian: 8 giờ 00, ngày 30 tháng 8 năm 2021
- Địa điểm: Phòng Hiệu trưởng
- Thành phần: Liên tịch mở rộng (vắng: 0)

B. NỘI DUNG

Trong buổi họp, các thành viên trong Liên tịch mở rộng đã rà soát các chỉ tiêu nhà trường đạt được trong năm học. Qua đó, các thành viên trong Liên tịch mở rộng đã đánh giá một cách khách quan về những nội dung đạt được và chưa đạt được so với chiến lược phát triển nhà trường tương ứng với từng giai đoạn để có thể điều chỉnh chiến lược một cách phù hợp. Các nội dung đã được thông nhất như sau:

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Khái quát về tình hình nhà trường

a) Mặt mạnh

- Thực hiện công việc theo kế hoạch, chủ động đón đầu các hoạt động thường niên tạo điều kiện tốt nhất để đội ngũ an tâm công tác, tập trung nâng cao chất lượng chuyên môn.
- Đa số vài giáo viên tích cực, năng nổ trong tham gia hội thi các cấp, công tác phụ đạo học sinh yếu, kém đạt được những kết quả đáng khích lệ.
- Chất lượng chuyên môn, công tác duy trì sĩ số, kết quả tham gia hội thi các cấp về chuyên môn, phong trào đạt được chỉ tiêu đề ra.
- Nền nếp trật tự, kỷ luật, vệ sinh môi trường, cảnh quan sư phạm luôn được quan tâm xây dựng và duy trì tốt.

b) Mặt hạn chế

- Do thiếu giáo viên nên phải thỉnh giảng rất nhiều nơi đã ảnh hưởng đến việc thay đổi thời khóa biểu đã phân nào tác động đến tâm lý của đội ngũ, trật tự, nề nếp, kỷ cương trường lớp ở một số lớp do giáo viên thỉnh giảng phụ trách không hiệu quả.
- Học sinh ngày càng được nuông chiều quá mức, tâm lý giáo viên luôn ngán ngại trong xử lý, tình trạng chây, lười trong học tập, rèn luyện, ý lại khiến giáo viên phải chịu nhiều áp lực trong xử lý.
- Do áp lực công việc, mật độ tham gia hội thi trong và ngoài ngành mỗi năm một nhiều, tình hình dịch bệnh quá phức tạp, kinh nghiệm dạy học trực tuyến của thầy chưa vững, phương tiện tham gia học tập của trò còn khó khăn, thời lượng cũng có kiến thức cho học sinh trong thời gian học trực tuyến luôn quá tải cho tập thể.

2. Về học sinh

a) Biên chế lớp, sĩ số học sinh

Năm học	T. số học sinh	T. Số lớp	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
			Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số
2020 – 2021 (Chiến lược)	1186	28	8	327	6	277	6	239	8	343
2020 – 2021	1172	28	8	324	6	275	6	235	8	338

b) Học lực

Năm học	Xếp loại				
	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
2020 – 2021 (Chiến lược)	46,0%	40,5%	12,5%	1,0%	0,0%
2020 – 2021	54,95%	36,86%	8,11%	0,09%	0,0%

c) Hạnh kiểm

Năm học	Xếp loại			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
2020– 2021 (Chiến lược)	95,5%	3,5%	1,0%	0,0%
2020– 2021	96,5%	3,33%	0,17%	0,0%

3. Về đội ngũ

a) Tình hình giáo viên

STT	Bộ môn	Tổng số giáo viên		Ghi chú
		2020 – 2021 (Chiến lược)	2020 - 2021	
1	Văn - TV	9	9	
2	Lịch sử	2	2	
3	Địa lý	3	2	
4	GDCD	0	0	
5	Tiếng Anh	6	6	
6	Tiếng Pháp			
7	Tiếng Trung			
8	Tiếng Nhật			
9	Toán	9	9	
10	Vật lý	3	3	
11	Hóa học	2	2	
12	Sinh vật	2	1	
13	Công nghệ KTDV	1	1	
14	Công nghệ KTCN	0	1	
15	Công nghệ KTNN	1	1	
16	Tin học	2	2	
17	Nhạc	1	1	
18	Họa	2	2	
19	Thể dục	2	4	
Tổng cộng		45	43	

b) Chuyên môn, nghiệp vụ

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn
---------	---------	---------------------

	CBQL	GV	NV	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sau ĐH
2020 – 2021 (Chiến lược)	03	55	10	47	10	03	02
2020 – 2021	03	43	05	39	08		02

c) Trình độ ngoại ngữ, tin học, công nghệ thông tin

Năm học	Ngoại ngữ				Tin học, công nghệ thông tin				
	CCA	CCB	CĐ	ĐH	CCA	CCB	CĐ	ĐH	CNTT
2020 – 2021 (Chiến lược)	02	38	02	06	41	07	01	02	48
2020 – 2021	00	43	02	06	41	07	01	02	48

d) Trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý giáo dục

Năm học	Trình độ lý luận chính trị			Nghiệp vụ quản lý giáo dục
	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	
2020 – 2021 (Chiến lược)	16	18	0	02
2020 – 2021	16	17	0	03

e) Học sinh giỏi cấp huyện, thành phố

Năm học	Tổng số học sinh dự thi	Danh hiệu đạt được			
		Cấp huyện		Cấp thành phố	
		Tổng số	Tỉ lệ	Tổng số	Tỉ lệ
2020 – 2021 (Chiến lược)	65	32	49%	12	37,5%
2020 – 2021	69	37	53,6%	16	43,2%

f) Tốt nghiệp THCS, tuyển sinh vào lớp 10 và trung cấp nghề

Năm học	Học sinh tốt nghiệp THCS	Học sinh đạt điểm chuẩn vào các trường PTTH theo nguyện vọng	Học sinh học trung cấp nghề	Bỏ học hoặc không đạt điểm chuẩn
2020 – 2021 (Chiến lược)	100%	100%	21%	Không
2020 – 2021	100%	286/338 (84,6%)	52/338 (15,4%) Nghề: 50 GDTX: 02	Không

4. Về hiệu suất đào tạo, lên lớp thẳng, duy trì sĩ số, bỏ học, nghề phổ thông

Năm học	Tổng số học sinh	Huy động học sinh ra lớp	Hiệu suất đào tạo	Lên lớp thẳng	Bỏ học	Nghề phổ thông
2020 – 2021 (Chiến lược)	1186	100%	96,3%	99,7%	0,6%	89,7%
2020 – 2021	1172	100%	96,0%	99,9%	0,25%	99,1%

5. Về danh hiệu thi đua

a) Đối với đơn vị

- Năm học 2020 – 2021 (Chiến lược): Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

- Năm học 2020 – 2021: Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (tổng điểm 256,05).

b) Đối với cá nhân

Năm học	Tổng số CB – GV NV	CSTD cấp cơ sở		CSTD cấp Thành phố		Bảng khen cấp thành phố		Lao động Giỏi cấp trường	
		TS	Tỉ lệ	TS	Tỉ lệ	TS	Tỉ lệ	TS	Tỉ lệ
2020 – 2021	55	9	16,3%	0	0,0%	02	3,6%	21	38,2%

(Chiến lược)									
2020 – 2021	51	8	14,8%	0	0,0%	07	15,7%	27	52,9%

7. Về trang thiết bị phục vụ dạy và học

Năm học	Bàn/ghế	Máy vi tính	Phòng Lab	Tivi 42 inches	Bảng tương tác	Đàn Organ
2020 – 2021 (Chiến lược)	720/1440	84	01 (48 chỗ)	31	04	31
2020 – 2021	720/1440	84	01 (48 chỗ)	31	04	31

8. Về đồ dùng dạy học, sách giáo khoa, thư viện

a) Thư viện

- Trong năm bổ sung được 321 cuốn sách (Trong đó 76 cuốn STK, 245 cuốn STN). Với nguồn kinh phí ngân sách bổ sung là: 12.578.000 đ).

- Thư viện có 10.060 bản sách. Trong đó: Sách giáo khoa: 2.656 bản. Sách nghiệp vụ: 1.033 bản. Sách tham khảo: 4.173 bản. Sách thiếu nhi: 2.198 bản.

- Với 07 loại báo – tạp chí gồm : Báo giáo dục. Báo người lao động. Báo Sài Gòn giải phóng. Tạp chí toán học và tuổi trẻ. Tạp chí văn học và tuổi trẻ. Tạp chí vật lý và tuổi trẻ. Tạp chí thể giới trong ta.

- Hoạt động: Thư viện đã hoàn thành các hoạt động trong năm như sau: Phối hợp với Giáo viên chủ nhiệm kiểm tra sách giáo khoa cho học sinh đầu năm học; Thực hiện giới thiệu thư viện và nội quy thư viện cho học sinh đầu cấp; Thực hiện được 08 cuộc trưng bày, giới thiệu sách mới trên bảng tin Thư viện; 03 lần giới thiệu sách dưới sân cờ; Tổ chức 02 cuộc thi thiết kế booksmart và “Đại sứ văn hóa cấp trường”; Phối hợp với Trung tâm Văn hóa thực hiện buổi triển lãm, trưng bày sách chủ đề “Cùng đọc sách - Cùng ước mơ”; Hưởng ứng Ngày sách Việt Nam lần 8 và tham gia Hội thi Đại sứ Văn hóa đọc do Trung tâm huyện Nhà Bè phối hợp cùng Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Tổng kinh phí bổ sung cho năm học này là 12.578.000 đ với trên 300 đầu sách mới. Đã nhập hơn 2.500 cuốn sách vào phần mềm Thư viện.

- Học sinh đến Thư viện ngày càng nhiều (trung bình 60 hs/ngày) và ngày càng có ý thức hơn trong việc giữ gìn sách.

b) Thiết bị

- Thực hiện kế hoạch hoạt động công tác Thiết bị cho cả năm và theo từng tháng do Ban giám hiệu đề ra. Lập và thực hiện kế hoạch sử dụng Đồ dùng dạy học theo từng tháng, tuần cho tất cả giáo viên các khối 6,7,8,9.

- Phổ biến lịch Thực hành thí nghiệm đến các khối lớp để đảm bảo đủ số tiết Thực hành thí nghiệm trong năm học 2020 – 2021.

- Thống kê toàn bộ giáo án điện tử do giáo viên thực hiện. Cập nhật đầy đủ hồ sơ sổ sách Thiết bị - Đồ dùng dạy học theo từng tháng và trình BGH duyệt đúng hạn định

- Thường xuyên vệ sinh các phòng bộ môn và phòng Thực hành thí nghiệm. Vận động giáo viên tích cực mượn ĐDDH. Theo dõi việc sử dụng và bảo quản phòng Thực hành thí nghiệm của giáo viên.

- Tổng kinh phí bổ sung Thiết bị - Đồ dùng dạy học cho năm học 2020 - 2021 là 7.864.145 đ

- Năm học 2020 – 2021: Thư viện đạt Xuất sắc cấp huyện.

9. Về xây dựng biểu hiện văn hóa nhà trường

- Phát triển văn hóa đọc trong thư viện nhà trường, thành lập các câu lạc bộ văn hóa – nghệ thuật – thể thao.

- Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, về nguồn.

- Tập thể gương mẫu, trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

- Môi trường làm việc cởi mở, dân chủ.

- Nhà trường có những chuẩn mực để luôn luôn cải tiến, vươn tới, sáng tạo mới.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được xây dựng hàng năm tùy vào điều kiện thực tế, tình hình đội ngũ của nhà trường. Kế hoạch được thực hiện đúng quy trình, được bàn bạc công khai, dân chủ thông qua Hội nghị Cán bộ - Công chức, Nghị quyết Hội đồng trường, thống nhất các chỉ tiêu phấn đấu từ tổ chuyên môn đến Hội đồng sư phạm trên cơ sở chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch được cụ thể hóa từng nội dung công việc, biện pháp và phân công thực hiện, bên cạnh nhiệm vụ chung của toàn ngành, đơn vị tập trung từng thực hiện nhiệm vụ cụ thể lồng ghép với chủ đề tư tưởng, các cuộc vận động nhằm nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho đội ngũ và giáo dục nhân cách cho học sinh.

2. Hệ thống hồ sơ, sổ sách

- Căn cứ vào Điều 27 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục trong trường.

- Áp dụng văn bản 4058/GDĐT-TrH ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Sở GDĐT TPHCM về thực hiện các loại sổ trong nhà trường. Thường xuyên thực hiện theo công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh việc lạm dụng HSSS trong nhà trường.

- Thực hiện công văn số 2414/GDĐT-VP ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Sở GDĐT TPHCM về triển khai hệ thống cổng thông tin trong quản lý và điều hành tại đơn vị.

3. Quản lý tài chính

- Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính hiện hành, thu đủ, thu đúng quy định hướng dẫn Liên Sở GD&ĐT-TC về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập, Tờ trình của PGD&ĐT về thu, sử dụng học phí và thu khác được UBND huyện phê duyệt hàng năm.

- Công khai các khoản thu đến tất cả giáo viên, phụ huynh và học sinh, gửi văn bản thu các khoản về UBND xã theo dõi và giám sát. Thực hiện nội dung công khai được quy định tại Thông tư 09/2009/TT-BGD&ĐT ngày 07/5/2009 của BGD&ĐT.

- Cung cấp hồ sơ, chứng từ và tạo điều kiện cho Phòng Tài chính – Đầu tư – Kế hoạch, Phòng GD&ĐT kiểm tra theo yêu cầu.

4. Công tác kiểm tra

- Trong từng năm học tiến hành kiểm tra hoạt động sư phạm của tất cả giáo viên và cá bộ phận theo Thông tư 43/2006/TT-BGD&ĐT về việc hướng dẫn thanh tra toàn diện nhà trường, cơ sở giáo dục khác và thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo, văn bản 3040/BGD&ĐT-TCCB về việc ban hành, hướng dẫn Quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập.

- Kế hoạch kiểm tra nội bộ được xây dựng từ đầu năm học, nội dung, hình thức, số lượng giáo viên kiểm tra toàn diện được phổ biến trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, đồng thời cũng được sao chuyển đến các tổ chuyên môn, bộ phận nhằm tạo sự thống nhất chung trong quá trình thực hiện.

- Ngoài kế hoạch kiểm tra định lý, nhà trường sẽ kiểm tra đột xuất tình hình giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh; kiểm tra chất lượng làm việc của các bộ phận, nhân viên toàn trường và phúc tra việc khắc phục, điều chỉnh theo ghi nhận của biên bản.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền địa phương vận động mọi nguồn lực tham gia vào công tác giáo dục một cách toàn diện, chú trọng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, nâng cao chất lượng văn hoá, đầu tư cơ sở vật chất nhà trường, khen thưởng động viên cán bộ, giáo viên, học sinh có thành tích trong giảng dạy và học tập.

- Phổ biến Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh ban hành theo Thông tư 55/2011/TT- BGD&ĐT ngày 22/11/2011 nhằm tạo sự đồng thuận trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, giúp đỡ học sinh yếu kém, nghèo, khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn và vận động học sinh bỏ học ra lớp.

- Thực hiện Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Tham mưu, tư vấn các công trình phục vụ cho học sinh như: khen thưởng cho học sinh đạt thành tích qua các hội thi, hỗ trợ học sinh có gia cảnh khó khăn... trên tinh thần tự nguyện, không áp đặt.

- Vận động cho tất cả Cha mẹ học sinh thấu hiểu trách nhiệm và nghĩa vụ gia đình trong công tác phối hợp cùng nhà trường giáo dục, dạy dỗ con em thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ người học nhằm tiếp cận vốn tri thức hình thành nhân sinh quan, lối sống và tương lai con em. Giới thiệu, tham mưu cho nhà trường các mạnh thường quân cùng chung tay góp sức chăm lo cho thế hệ trẻ; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, giải

quyết triệt để tiêu chí không để học sinh có hoàn cảnh khó khăn phải nghỉ, bỏ học. Đây cũng là trọng tâm của nhà trường trong việc duy trì sĩ số và củng cố hiệu suất đào tạo.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển trường lớp tới từng CB – GV- NV trong nhà trường.

- Thành lập ban kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời quyết định những việc cần điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

2. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những phần việc cụ thể theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển trường lên Website của trường.

- Tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch đề ra.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ theo từng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ.

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của cả tổ, tìm hiểu nguyên nhân của kết quả và hạn chế từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho năm học tiếp theo, đề xuất những giải pháp để thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ.

- Tham mưu, tư vấn và đề ra các giải pháp điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch phát triển trường lớp, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học của nhà trường, của tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch cụ thể của cá nhân theo từng năm, từng tháng, từng tuần.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy trách nhiệm và có hiệu quả các kế hoạch ban hành, báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch trong những năm tiếp theo.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ, bộ phận; đoàn thể; đồng nghiệp; phụ huynh; học sinh thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường trong từng năm học.

5. Các tổ chức đoàn thể

- Tuyên truyền, tích cực vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện của tổ chức, đoàn thể trong việc tham gia thực hiện kế hoạch phát triển trường lớp của đơn vị.

- Góp ý cùng với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các biện pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển.

6. Học sinh

- Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua chương trình học tập và các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới, hội nhập của đất nước.

- Không ngừng phấn đấu học tập, năng động, sáng tạo tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học THPT hoặc học nghề.

7. Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục hình thành nhân cách của con em.

- Hỗ trợ tài lực, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện thành công kế hoạch. / 

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Liên tịch;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG




Phạm Thị Cẩm Hồng